

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 7 năm 2026

Số: 112 /TB-ĐHNH

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội;
Căn cứ Luật số 37/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-ĐHNH ngày 09/02/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM về việc phê duyệt giá khởi điểm quyền cho thuê sân tennis và thanh lý 2 thang máy 36 Tôn Thất Đạm;

Căn cứ Quyết định số 1388/QĐ-ĐHNH ngày 07/5/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM về việc phê duyệt giá thanh lý tài sản và giá khởi điểm hạng mục cho thuê đấu giá.

Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh thông báo về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và mời các đơn vị quan tâm, cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá: Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: 36 Tôn Thất Đạm, Phường Sài Gòn, TP. HCM.

2. Thông tin tài sản đấu giá:

a/ Lô tài sản số 1: Thanh lý 2 thang máy Mitsubishi Korea P750-CO60-4S/0 tại 36 Tôn Thất Đạm đang sử dụng.

- Giá thanh lý: 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng./.);
- Khối lượng: 2 cái;
- Địa điểm: 36 Tôn Thất Đạm, Phường Sài Gòn, TP. HCM;
- Giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (chưa bao gồm các loại thuế, phí khác (nếu có)).

Lưu ý: chi phí tháo dỡ và vận chuyển ra khỏi Trường do đơn vị/ cá nhân trúng đấu giá chịu.



b/ Lô tài sản số 2: Tài sản đã qua sử dụng

- Giá thanh lý: 147.785.000 đồng/gói (Một trăm bốn mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi lăm ngàn đồng./.);

- Khối lượng: 371 cái;

- Danh mục (đính kèm thông báo)

- Địa điểm: 56 Hoàng Diệu 2, Phường Thủ Đức, TP. HCM;

- Giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (chưa bao gồm các loại thuế, phí khác (nếu có)).

Lưu ý: chi phí vận chuyển ra khỏi Trường do đơn vị/ cá nhân trúng đấu giá chịu.

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải có các tiêu chí theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản và các tiêu chí theo Phụ lục I - Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản ban hành theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến (Cung cấp quyết định phê duyệt trang trực tuyến hoặc cung cấp ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến)	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số <u>05/2005/NĐ-CP</u> ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số <u>17/2010/NĐ-CP</u> ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0
1	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi	3,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	Thành phố Hồ Chí Minh, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	
2	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó. (Cung cấp hồ sơ chứng minh)	2,0
3	Tiêu chí khác: Từ ngày 01/01/2025 đến 30/6/2026 đã đấu giá thành tài sản của đơn vị sự nghiệp công lập khác nhau với giá trúng đấu giá cao hơn giá khởi điểm trên 150% và có đăng thông báo đấu giá tài sản trên Cổng đấu giá tài sản quốc gia (nhiều tài sản đấu giá riêng lẻ của cùng 01 đơn vị sự nghiệp công lập thì được xét là 01 đơn vị) (Cung cấp hồ sơ chứng minh)	3,0
3.1	<i>Trên 10 đơn vị sự nghiệp công lập khác nhau trở lên</i>	3,0
3.2	<i>Từ 09 đến 10 đơn vị sự nghiệp công lập khác nhau</i>	2,0
3.3	<i>Từ 06 đến 08 đơn vị sự nghiệp công lập khác nhau</i>	1,5
3.4	<i>Từ 03 đến 05 đơn vị sự nghiệp công lập khác nhau</i>	1,0
3.5	<i>Từ 01 đến 02 đơn vị sự nghiệp công lập khác nhau</i>	0,5
3.6	<i>Dưới 01 đơn vị sự nghiệp công lập</i>	0,0
Tổng số điểm		100

Tổ chức đấu giá có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại sẽ được lựa chọn. Trường hợp có từ hai tổ chức đấu giá trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó.

4. Thời gian và địa chỉ nộp hồ sơ:

Tổ chức đấu giá nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá, nộp trực tiếp tới Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: số 36 Tôn Thất Đạm, Phường Sài Gòn, TP. HCM trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo (trong giờ hành chính các ngày trừ thứ bảy, chủ nhật).

Yêu cầu về hồ sơ đăng ký:

- Bộ cục trình bày nội dung hồ sơ tuân thủ đúng theo thứ tự các tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

- Có đầy đủ tài liệu đính kèm chứng minh năng lực theo yêu cầu tại Thông báo này và có 1 bản tự chấm điểm của đơn vị tương ứng theo Phụ lục I - Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

- Hồ sơ được đóng thành quyển, có danh mục các tài liệu nộp trong hồ sơ kèm theo. Tất cả hồ sơ được để trong phong bì dán kín và niêm phong.

Lưu ý:

- Chỉ nhận hồ sơ đăng ký trực tiếp, không nhận hồ sơ gửi qua đường bưu chính. Người đến nộp hồ sơ đăng ký phải mang theo giấy giới thiệu và bản chụp chứng

minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu (mang bản gốc để đối chiếu).

- Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá không đúng yêu cầu về hồ sơ đăng ký, không trình bày nội dung, bố cục theo thứ tự các tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp là không hợp lệ, người có tài sản đấu giá không chấp nhận các hồ sơ không hợp lệ.

- Thời gian: Thời hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày 22/7/2026 đến 17 giờ 00' ngày 24/7/2026.

- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá tại Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh địa chỉ: Phòng Quản trị tài sản - Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh, số 36 Tôn Thất Đạm, Phường Sài Gòn, TP. HCM.

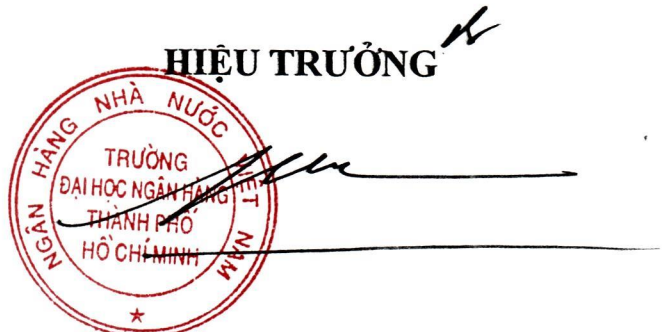
- Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được lựa chọn.

- Mọi vấn đề liên hệ: Ông Lê Văn Sơn, Phòng Quản trị Tài sản - Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh, số 36 Tôn Thất Đạm, Phường Sài Gòn, TP. HCM.

Rất mong nhận được sự hợp tác. Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu (để chỉ đạo);
- Cổng thông tin hub.edu.vn;
- Cổng thông tin dgts.moj.gov.vn;
- Lưu: VP, P.QTTS.



HIỆU TRƯỞNG

NGUYỄN ĐỨC TRUNG





DANH MỤC TÀI SẢN THANH LÝ 2025

(Đính kèm Thông báo số 111/TB-ĐHNH ngày 10 tháng 7 năm 2026)

STT	TÊN TÀI SẢN	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ TÍNH	CHI TIẾT KỸ THUẬT	KHU VỰC ĐANG ĐỂ TÀI SẢN
01	Máy nước uống nóng lạnh Hyundai	8	cái		Hầm cầu thang 36 TTĐ
02	Máy nước uống nóng lạnh Family	1	cái		Hầm cầu thang 36 TTĐ
03	Tủ lạnh Panasonic	1	cái		Hầm cầu thang 36 TTĐ
04	Tủ lạnh Sanyo	1	cái		Hầm cầu thang 36 TTĐ
05	Máy hủy giấy	2	cái		Kho hầm cầu thang 36 TTĐ
06	Máy in HP	1	cái		Kho hầm cầu thang 36 TTĐ
07	Máy in HP P2015	1	cái		Kho hầm cầu thang 36 TTĐ
08	Máy in Canon 3300	1	cái		Kho hầm cầu thang 36 TTĐ
09	Máy chiếu Panasonic	1	cái	Seri: DH6350220 (2016)	Kho hầm cầu thang 36 TTĐ
10	Máy chiếu Panasonic	1	cái	Seri: DH6610032 (2016)	Kho hầm cầu thang 36 TTĐ
11	Máy chiếu Panasonic	1	cái	Seri: DB4640272 (2014)	Kho hầm cầu thang 36 TTĐ
12	Máy chiếu Panasonic	1	cái	Seri: DH8230111 (2018)	Kho hầm cầu thang 36 TTĐ
13	Máy chiếu Panasonic	1	cái	Seri: DH6610521 (2016)	Kho hầm cầu thang 36 TTĐ
14	Máy chiếu Panasonic	1	cái	Seri: DH8230278 (2018)	Kho hầm cầu thang 36 TTĐ
15	Laptop Thinkpad IBM	1	cái		Kho hầm cầu thang 36 TTĐ
16	Máy chiếu Panasonic	1	cái	Seri: DB4610120 (2014)	Kho hầm cầu thang 36 TTĐ
17	Máy chiếu EPSON	1	cái		Kho hầm cầu thang 36 TTĐ
18	Máy in Canon 3300	1	cái		Kho hầm cầu thang 36 TTĐ
19	Máy in Canon 3300	2	cái		Kho hầm cầu thang 36 TTĐ
20	Máy hủy giấy Bingo	1	cái		Kho hầm cầu thang 36 TTĐ
21	Máy hủy giấy Balion	1	cái		Kho hầm cầu thang 36 TTĐ
22	Máy in Canon 3300	1	cái		Kho hầm cầu thang 36 TTĐ
23	Máy in Canon LBP6200	1	cái		Kho hầm cầu thang 36 TTĐ



Handwritten signature or mark.

24	CPU + màn hình	10	cái		Kho hầm cầu thang 36 TTĐ
25	Laptop Sony Vaio	1	cái		Kho hầm cầu thang 36 TTĐ
26	Laptop Sony Vaio	1	cái		Kho hầm cầu thang 36 TTĐ
27	Laptop Acer	1	cái		Kho hầm cầu thang 36 TTĐ
28	Máy lạnh 2 cục	5	cái		Kho hầm máy bơm 36 TTĐ
29	CPU + màn hình	41	cái		Kho hầm máy bơm 36 TTĐ
30	Tủ sắt đựng hồ sơ	3	cái		Kho B1. 56 Hoàng Diệu 2
31	Tủ gỗ đựng hồ sơ	1	cái		Kho B1. 56 Hoàng Diệu 2
32	Máy lạnh âm trần	1	bộ		Kho B1. 56 Hoàng Diệu 2
33	Máy lạnh treo tường	3	bộ		Kho B1. 56 Hoàng Diệu 2
34	Bàn gỗ	3	cái		Kho B1. 56 Hoàng Diệu 2
35	Ghế Sofa cũ	1	cái		Kho B1. 56 Hoàng Diệu 2
36	Quạt hơi nước	1	cái		Kho B1. 56 Hoàng Diệu 2
37	Máy tra cứu	1	cái		Kho B1. 56 Hoàng Diệu 2
38	Ghế gỗ	4	cái		Kho B1. 56 Hoàng Diệu 2
39	Máy lạnh âm trần	4	bộ		Kho B1. 56 Hoàng Diệu 2
40	Máy lạnh treo tường	8	bộ		Kho B1. 56 Hoàng Diệu 2
41	Tủ điều khiển thang máy	2	tủ		Kho B1. 56 Hoàng Diệu 2
42	Máy bơm nước sinh hoạt	2	máy		Kho B1. 56 Hoàng Diệu 2
43	Máy bơm nước thải	3	máy		Kho B1. 56 Hoàng Diệu 2
44	Máy lạnh	1	bộ	Máy lạnh LG 186 TMBI (2005)	Kho B1
45	Tivi samsung	1	cái	Tivi 32 inch	Phòng kỹ thuật B
46	Tivi samsung	1	cái	Tivi 32 inch	Phòng kỹ thuật B
47	Tivi samsung	1	cái	Tivi 32 inch	Phòng kỹ thuật B
48	Tivi casper	1	cái	Tivi 75 inch	Phòng kỹ thuật B
49	Máy lạnh Reetech	1	bộ	Máy lạnh Reetech 4HP	Kho B1

50	Máy bơm nước Pentax	1	cái	Máy bơm hiệu Pentax Type: CAB200/00 XUẤT XỨ: Italy CHUNG LOẠI: Bơm Ly Tâm 2 Tầng Cánh CÔNG SUẤT: 1,5KW / 2,2HP CÂN NẶNG: 21,7 Kg ỐNG VÀO/RA: 1½" / 1¼" NGUỒN ĐIỆN: 1 Pha / 50Hz CẤP ĐỘ CHỐNG NƯỚC: IP 44	Kho B1
51	Máy bơm nước cấp nhãn hiệu Shimizu	1	cái	Máy bơm hiệu Shimizu Model: PS-226 BIT ông suất: 240W Điện áp: 220V/1P/50Hz Hút sâu: 9m Đẩy cao (Cột áp): 30-40m (tương đương 3-6 tầng) Lưu lượng: ~60 Lít/Phút (hoặc 3.6 m³/h) Họng hút/xả: 25mm (1 inch) Vật liệu: Đầu bơm bằng gang, cánh bơm bằng đồng thau. Xuất xứ: Lắp ráp tại Indonesia, công nghệ Nhật Bản.	Kho B1
52	Máy bơm cỏ	8	cái	Công suất 2hp	Kho B1

53	Máy lạnh LG	1	cái	Máy lạnh điều hòa 2 cục mã sản phẩm: S18ENA Sản phẩm : HS-C186C4A1 Công suất: 17.000 Btu/h Công suất: 1.850w Dòng điện: 8.0A Môi chất: R-22 740g S/n: 311HARD00678	Kho B1
54	Máy lạnh LG	1	cái	Máy lạnh điều hòa 2 cục mã sản phẩm: S18ENA Sản phẩm : HS-C186C4A1 Công suất: 17.000 Btu/h Công suất: 1.850w Dòng điện: 8.0A Môi chất: R-22 740g S/n: 311HARD00673	Kho B1
55	Máy lạnh LG	1	cái	Máy lạnh điều hòa 2 cục mã sản phẩm: S18ENA Sản phẩm : HS-C186C4A1 Công suất: 17.000 Btu/h Công suất: 1.850w Dòng điện: 8.0A Môi chất: R-22 740g S/n: 311HAZX00421	Kho B1
56	Máy lạnh LG	1	cái	Máy lạnh điều hòa 2 cục mã sản phẩm: S18ENA Sản phẩm : HS-C186C4A1 Công suất: 17.000 Btu/h Công suất: 1.850w Dòng điện: 8.0A Môi chất: R-22 740g S/n: 506HALWK5512	Kho B1

57	Máy lạnh LG	1	cái	Máy lạnh điều hòa 2 cục mã sản phẩm: S13ENA Sản phẩm : HS-C186C4A1 Năng suất: 17.000 Btu/h Công suất: 1.850w Dòng điện: 8.0A Môi chất: R-22 740g	Kho B1
58	Máy lạnh âm trần	1	máy	Máy lạnh âm trần	Kho B1
59	Máy lạnh âm trần	1	máy	Máy lạnh âm trần	Kho B1
60	Máy lạnh âm trần	2	máy	Máy lạnh âm trần	Kho B1
61	Máy bơm	1	máy	Máy bơm Ebara 3D 50-200/11, 3 pha 380v, cột áp cao 56m (15Hp)	Kho B1
62	Máy lạnh âm trần	30	máy	Máy lạnh âm trần	Kho B1
63	Máy lạnh treo tường	13	máy	Máy lạnh treo tường	Kho B1
64	Tủ lạnh	95	cái	Tủ lạnh	Kho B1
65	Lò vi sóng	20	cái	Lò vi sóng	Kho B1
66	Máy vi tính	1	bộ	Máy vi tính lắp ráp	Kho HB
67	Máy vi tính	1	bộ	Máy vi tính lắp ráp	Kho HB
68	Máy vi tính	1	bộ	Máy vi tính lắp ráp	Kho HB
69	Máy vi tính	24	bộ	Máy vi tính lắp ráp	C.001
70	Máy vi tính	15	bộ	Máy vi tính lắp ráp	Kho HB
71	Máy chiếu	10	cái	Máy chiếu	Kho HB
72	Máy lạnh	1	máy	DAIKIN 1.5HP, 2 khối	Kho B1
73	Máy biến áp	3	máy	Công suất 50 KVA	Kho B1
74	Máy biến áp	1	máy	Công suất 250 KVA	Kho B1
75	Máy Scan	2	cái	Máy scan Hp và Canon	Kho HB
TỔNG CỘNG		371			

CÔNG
 ANH
 NAM